

Ngày 30/09/2025	14,950 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.5%	0.2%	1.8%

	Q3/25	
ROE	10.2%	+/- YoY ▼ 1.3%

	Q3/25		
DT thuần	833	QoQ	YoY
		▲ 276	▲ 474
		▲ 49.6%	▲ 132%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,812	YoY
		▲ 720
		▲ 65.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	85.3	QoQ	YoY
		▲ 11.8	▼ 3.30
		▲ 16.1%	▼ 3.7%
	tỷ VNĐ		

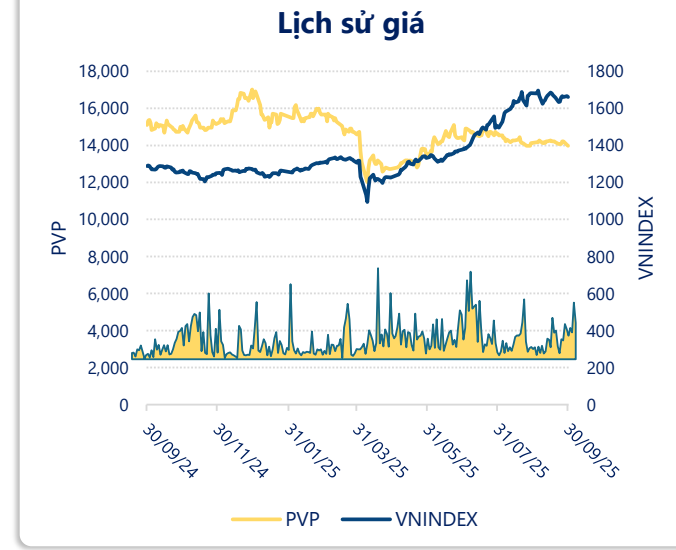
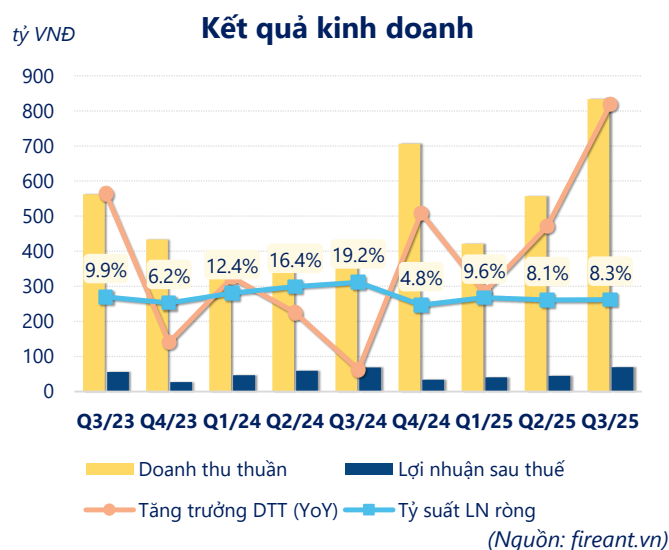
	9T 2025	
LN gộp	226	YoY
		▼ 31.0
		▼ 12.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	78.6	QoQ	YoY
		▲ 23.2	▼ 10.7
		▲ 41.9%	▼ 12.0%
	tỷ VNĐ		

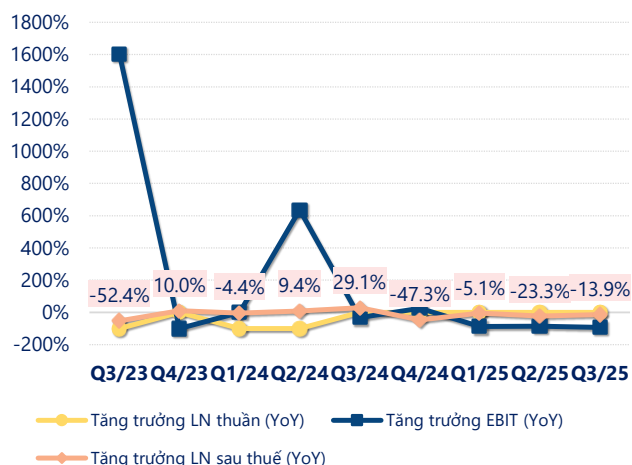
	9T 2025	
LN thuần	186	YoY
		▼ 38.0
		▼ 17.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	69.2	QoQ	YoY
		▲ 24.2	▲ 0.30
		▲ 53.8%	▲ 0.5%
	tỷ VNĐ		

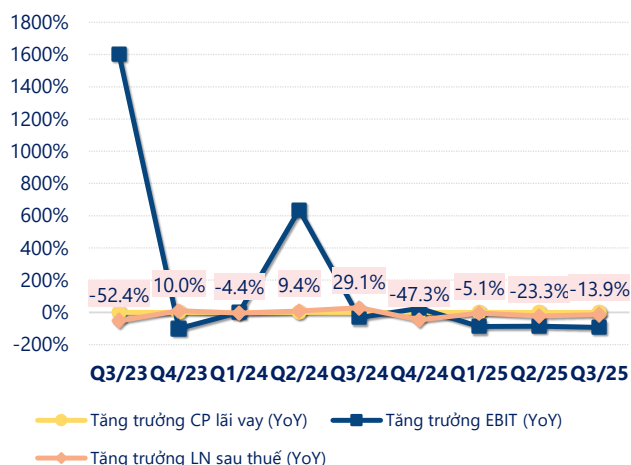
	9T 2025	
LN sau thuế	155	YoY
		▼ 19.0
		▼ 11.3%
	tỷ VNĐ	



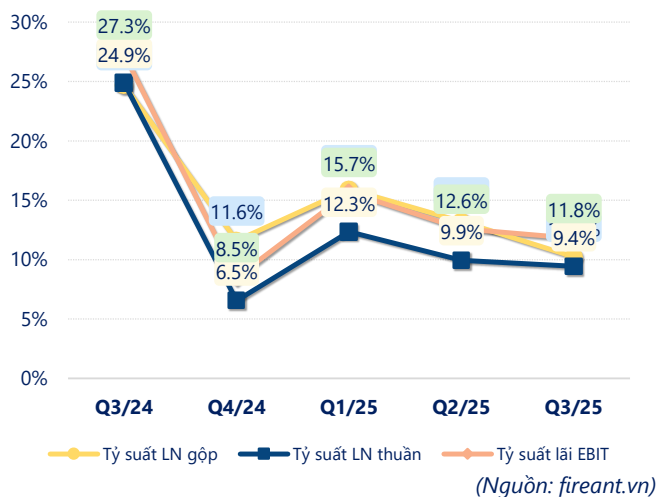
Tăng trưởng lợi nhuận



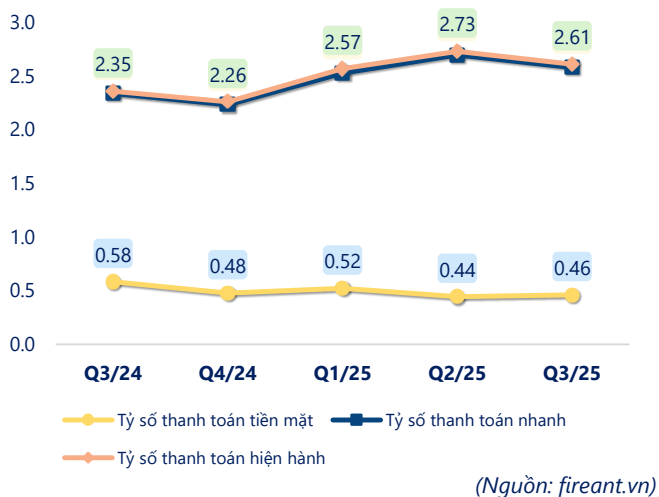
Tăng trưởng chi phí



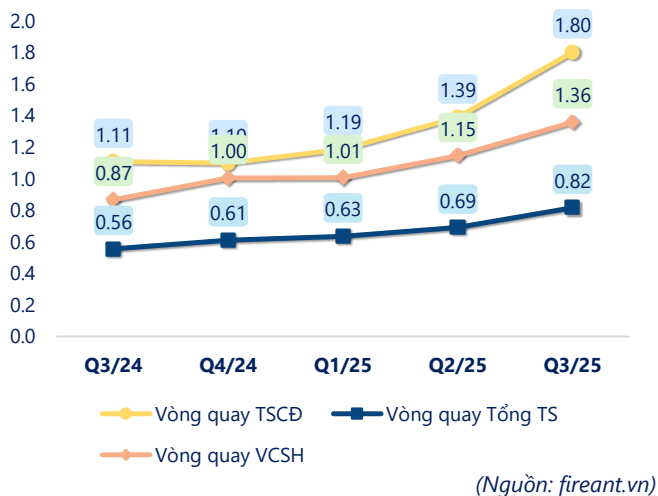
Tỷ suất lợi nhuận



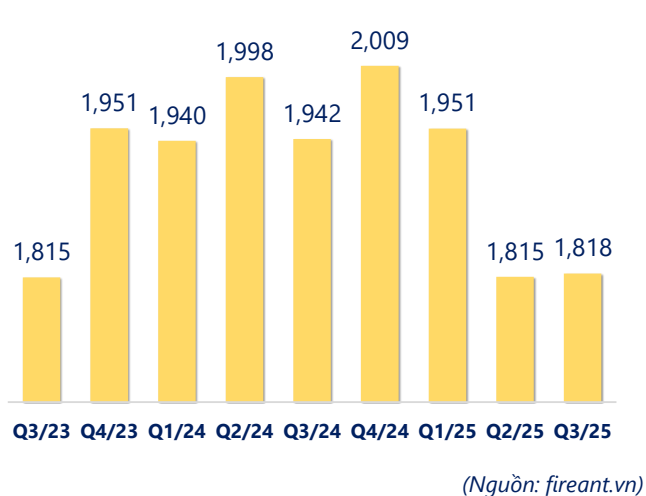
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	833	359	132%	1,812	1,092	65.9%
Giá vốn hàng bán	748	271	176%	1,586	835	89.9%
Lợi nhuận gộp	85.3	88.6	-3.7%	226	257	-12.2%
Doanh thu HĐTC	20.0	21.3	-6.2%	49.8	45.2	10.1%
Chi phí TC	13.5	11.2	20.7%	54.5	50.9	7.0%
Chi phí lãi vay	12.5	8.68	44.2%	40.3	27.7	45.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	13.2	9.47	39.0%	35.2	27.7	27.4%
LN thuần từ HĐKD	78.6	89.3	-12.0%	186	224	-17.0%
Lợi nhuận khác	7.28	-0.09	8184%	8.44	-0.44	1997%
LN trước thuế	85.9	89.2	-3.7%	194	224	-13.1%
Lợi nhuận sau thuế	69.2	68.9	0.5%	155	174	-11.3%
LNST của CĐ cty mẹ	69.2	68.9	0.5%	155	174	-11.3%

(Nguồn: fireant.vn)

